

DANH SÁCH KHỔNG ấ T T` T NGHI` P

H` c k83 Nẵm h` c: 2015-2016

Cao Lẵng Chẵnh quy (CN), ngẵnh , kh` a 2012 - 2015

ngẵy ; L` p 12742; M« TC: TN12742

S` Tẵn Ch` Tẵch Lẵy Chung 115

ậ iẵh Trung Bẵnh Tẵch Lẵy 5.00

STT	Mã SV	H` v` tẵn		Tẵn l` p	STC	TBTL	Mã MHBB	Tẵn mẵn h` c	TC	BBTC	NHHK	ậ TK
1	12742069	NGUYẵN CẵNG	ậ ấ T	12742	96	7.15	ELMA240344	Mẵy Lẵn	4		2015-2016-HK01	4.0
							ELSA320245	An tẵn Lẵn	2		2012-2013-HK02	1.7
							GDQP008032	Giổ d` c qu` c ph, ng 2	1		2012-2013-HK02	0.0
							GELA220405	Phẩp lủt Lẵ cẵng	2		2012-2013-HK01	4.4
							IEET130145	Nhẩp mẵn ngẵnh	3		2014-2015-HK01	2.0
							MATH130101	Toẵn cao cẵp A1	3		2015-2016-HK01	4.2
							PHYS120202	Vẩt lẵ Lẵ cẵng 2	2		2015-2016-HK01	3.5
							PHYS130102	Vẩt lẵ Lẵ cẵng 1	3		2012-2013-HK01	2.1
2	12742073	ậ ẵNG ậ. C	ậ ĐẵG	12742	85	6.34	BAEL340662	ậ i n t` ch bẵn	4		2014-2015-HK02	0.4
							ELCI140144	Mẵh Lẵn	4		-	0.0

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	Điểm TK
2	12742073	Nguyễn Ngọc C	Nguyễn Đăng	12742	85	6.34	ELDR330545	Truyền Lý, Nguyên Lý, Kỹ Thuật	3		2015-2016-HK02	0.8
							MATH130101	Toán cao cấp A1	3		2014-2015-HK01	4.6
							MICR330363	Vi xử lý	3		2013-2014-HK02	4.5
							PHYS130102	Vật lý Lượng tử 1	3		2012-2013-HK02	3.5
							VBPR131085	Lập trình Visual Basic	3		2012-2013-HK01	4.3
							02	Nhóm TC 02		02		
							03	Nhóm TC 03		03		
3	12742083	NGUYỄN XUÂN	Hồng Phúc	12742	108	7.12	PPLC321361	Thị trường Lao động và Kinh tế lập trình	2		2014-2015-HK02	2.0
							02	Nhóm TC 02		02		
4	12742085	NGUYỄN HOÀNG	Huyền U	12742	108	6.60	ELDR330545	Truyền Lý, Nguyên Lý, Kỹ Thuật	3		2014-2015-HK02	4.9
							ELSA320245	An toàn Điện	2		2012-2013-HK02	2.3
							PRMI320461	Thị trường vi xử lý	2		2015-2016-HK02	4.8
5	12742088	Phạm Nguyễn Cảnh	Huyền U	12742	78	6.06	BAEL340662	Nguyên tắc chập chờn	4		2015-2016-HK01	4.9
							EEMA220544	Vật liệu Điện - Điện tử	2		-	0.0
							ELMA240344	Máy Điện	4		2015-2016-HK01	4.8
							ENGL230237	Anh văn 2	3		2012-2013-HK	4.8

STT	Mã SV	H v t n		T n l p	STC	TBTL	Mã MHBB	T n m n h c	TC	BBTC	NHHK	n TK
5	12742088	PH Ỗ M n ỖNH	HI E U	12742	78	6.06	ENGL330337	Anh V En 3	3		2013-2014-HK01	4.6
							LLCT120314	T Et E ng H Ỗ Ch 2 Minh	2		2012-2013-HK02	4.4
							MATH130201	To n cao c Ỗ A2	3		2012-2013-HK01	3.7
							PHYS110302	Th 2 nghi Ỗ m v Ỗ l Ỗ L Ỗ c Ỗng	1		2012-2013-HK02	2.8
							PHYS120202	V Ỗ l Ỗ L Ỗ c Ỗng 2	2		2012-2013-HK02	4.7
							PHYS130102	V Ỗ l Ỗ L Ỗ c Ỗng 1	3		2012-2013-HK01	3.9
							VBPR131085	L Ỗp tr Ỗnh Visual Basic	3		2012-2013-HK01	4.0
							01	Nhóm TC 01		01		
							02	Nhóm TC 02		02		
							05	Nhóm TC 05T		05		
6	12742096	L Ỗ	H ỖNG	12742	68	6.44	BAEL340662	n Ỗ í n Ỗ t ch b Ỗh	4		2013-2014-HK02	2.2
							EEMA220544	V Ỗ đ Ỗ l Ỗ u L Ỗ n - L Ỗ n Ỗ t	2		2013-2014-HK02	3.9
							ELDR330545	Truy Ỗn L Ỗ ng L Ỗ n Ỗ t L Ỗ ng	3		2013-2014-HK02	2.3
							ELEC322661	Th Ỗ c t Ỗp truy Ỗn L Ỗ ng L Ỗ n Ỗ t L Ỗ ng	2		-	0.0
							ELPS330345	Cung c Ỗp L Ỗ n	3		2015-2016-HK01	4.4
							ELSA320245	An to Ỗ n L Ỗ n	2		2014-2015-HK	1.3

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	Điểm TK
6	12742096	LÊ	HÙNG	12742	68	6.44	GELA220405	Pháp luật Lũy tiến	2		2013-2014-HK02	4.8
							MATH130101	Toán cao cấp A1	3		2012-2013-HK01	3.5
							MATH130201	Toán cao cấp A2	3		2012-2013-HK01	4.3
							MICR330363	Vi x lý	3		2013-2014-HK02	3.0
							PHYS130102	Vật lý Lũy tiến 1	3		2012-2013-HK01	4.3
							PLCS330846	Điện khí và lập trình	3		2014-2015-HK01	3.5
							PRDI320263	Thị trường kỹ thuật số	2		-	0.0
							PRMI320461	Thị trường vi x lý	2		2014-2015-HK02	0.5
							VBPR131085	Lập trình Visual Basic	3		2012-2013-HK01	1.5
							02	Nhóm TC 02		02		
							03	Nhóm TC 03		03		
7	12742009	CHU VĂN	Kỹ	12742	111	6.40	ELCI140144	Mạch Điện	4		-	0.0
8	12742104	NGUYỄN NG	KHOA	12742	86	6.05	BAEL340662	Điện tử công nghệ	4		2015-2016-HK02	2.6
							ELCI140144	Mạch Điện	4		-	0.0
							MATH130201	Toán cao cấp A2	3		2014-2015-HK02	4.8
							MICR330363	Vi x lý	3		2013-2014-HK02	4.8

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	Điểm TK
8	12742104	NGUYỄN NGUYỄN NG	KHOA	12742	86	6.05	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1		2012-2013-HK02	4.4
							POEL330262	Nguyên tắc công suất	3		2013-2014-HK02	4.3
							PRMI320461	Thị trường vi xử lý	2		2014-2015-HK02	4.2
							VBPR131085	Lập trình Visual Basic	3		2014-2015-HK02	3.5
							02	Nhóm TC 02		02		
							03	Nhóm TC 03		03		
9	12742116	Lê Văn Hoàng	LONG	12742	109	6.28	ENGL330337	Anh Văn 3	3		2013-2014-HK01	4.6
							MICR330363	Vi xử lý	3		2015-2016-HK02	3.6
10	12742264	TRẦN THANH	LONG	12742	102	6.09	ELCI140144	Mạch Logic	4		-	0.0
							ELIN320444	Kiến trúc Logic	2		-	0.0
							ELSA320245	Algorithms Logic	2		2014-2015-HK01	4.0
							VBPR131085	Lập trình Visual Basic	3		2015-2016-HK02	4.7
							06	Nhóm TC 06T		06		
11	12742128	Đặng Văn Thanh	NGA	12742	73	6.47	BAEL340662	Nguyên tắc chuyển mạch	4		2014-2015-HK01	0.0
							DIGI330163	Kiểm thuật số	3		2015-2016-HK02	0.5
							ELCI140144	Mạch Logic	4		-	0.0
							ELDR330545	Truyền tải Logic và Điện	3		2013-2014-HK02	0.5

STT	Mã SV	Họ và tên		Tôn giáo	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	Điểm TK
11	12742128	ĐH NG THANH	NGA	12742	73	6.47	ELIN320444	Khảo sát Lịch sử	2		-	0.0
							ELPR210644	Thuyết trình Lịch sử	1		-	0.0
							ELSA320245	An toàn Lịch sử	2		2012-2013-HK02	3.0
							EMIN130244	Nội dung Lịch sử thi đấu Bóng	3		-	0.0
							ENGL330337	Anh Văn 3	3		-	0.0
							MICR330363	Vi xử lý	3		2014-2015-HK02	4.9
							PMEM310844	Thị trường kỹ thuật Bóng	1		2013-2014-HK02	4.8
							POEL330262	Nội dung tiếng Anh	3		2013-2014-HK02	2.7
							VBPR131085	Lập trình Visual Basic	3		2012-2013-HK01	2.1
							02	Nhóm TC 02		02		
							03	Nhóm TC 03		03		
12	12742011	LÊ HOÀNG	PHÚC	12742	53	6.26	BAEL340662	Nội dung chuyên ngành	4		-	0.0
							EEMA220544	Vật liệu Lịch sử - Lịch sử	2		-	0.0
							ELCI140144	Mạch Lịch sử	4		2013-2014-HK02	1.3
							ELDR330545	Truyền Lịch sử và Lịch sử	3		-	0.0
							ELEC322661	Thị trường truyền Lịch sử và Lịch sử	2		2015-2016-HK01	4.0
							ELMA240344	Máy Lịch sử	4		2013-2014-HK01	0.9
							ELPS330345	Cung cấp Lịch sử	3		2015-2016-HK01	3.7

STT	Mã SV	H v t n		T n l p	STC	TBTL	Mã MHBB	T n m n h c	TC	BBTC	NHHK	n TK
12	12742011	LÊ HOÀNG	PHÚC	12742	53	6.26	ELSA320245	An to n L n	2		2014-2015-HK02	2.3
							EMIN130244	n o l ng L n v thi b Lo	3		-	0.0
							MATH130101	To n cao c p A1	3		2012-2013-HK01	2.8
							MATH130201	To n cao c p A2	3		2014-2015-HK01	1.0
							MATH130401	X s c su l th ng k _ ng d, ng	3		2012-2013-HK02	1.5
							PHED110513	Gi s o d, c th Wch l 1	1		2012-2013-HK01	3.3
							PHYS110302	Th 2 nghi m v t l l L l c ng	1		2012-2013-HK02	3.5
							PHYS120202	V t l l L l c ng 2	2		2013-2014-HK02	3.3
							PHYS130102	V t l l L l c ng 1	3		2012-2013-HK01	0.9
							PLCS330846	n i Q khi W l p tr nh	3		-	0.0
							POEL330262	n i n t c ng su l l	3		-	0.0
							PRDI320263	Th c t p k: thu t s '	2		-	0.0
							VBPR131085	L p tr nh Visual Basic	3		2012-2013-HK01	1.8
							02	Nhóm TC 02		02		
13	12742012	NGUY N C NG	PHÚC	12742	112	6.57	ENGL330337	Anh V n 3	3		2014-2015-HK02	3.2
							03	Nhóm TC 03		03		
							06	Nhóm TC 06T		06		

STT	Mã SV	Hĩ vĩ t°n		T°n lĩ p	STC	TBTL	Mã MHBB	T°n m¹ n hĩ c	TC	BBTC	NHHK	q TK
14	12742014	TRẺN NAM	QUANG	12742	89	6.22	BAEL340662	qĩ n tĩ ch bĩn	4		2015-2016-HK01	4.8
							DIGI330163	K: thuĩt sĩ	3		2015-2016-HK02	3.8
							EEMA220544	Vĩt lĩ u Lĩ n - Lĩ n tĩ	2		2014-2015-HK02	4.2
							ELDR330545	Truy q Lĩ ng Lĩ n tĩ Lĩ ng	3		2015-2016-HK02	4.2
							ELSA320245	An to°n Lĩ n	2		2015-2016-HK01	3.9
							MATH130101	Toĩn cao cĩp A1	3		2015-2016-HK02	3.8
							MATH130201	Toĩn cao cĩp A2	3		2015-2016-HK01	4.8
							POEL330262	qĩ n tĩ c¹ ng suĩĩ	3		2013-2014-HK02	4.5
							VBPR131085	Lĩp tr³nh Visual Basic	3		2015-2016-HK02	3.8
15	12742153	BÙI XUÂN	QUÂN	12742	111	6.43	BAEL340662	qĩ n tĩ ch bĩn	4		2015-2016-HK01	4.9
16	12742159	TRẺN NG C	QUÝ	12742	112	6.54	MICR330363	Vĩ xĩ lĩ	3		2015-2016-HK02	4.2
17	12742163	CAO XUÂN	Sq N	12742	112	6.40	ENGL330337	Anh Vĩn 3	3		2014-2015-HK01	4.4
18	12742222	TRẺN CỎNG ANH	TÚ	12742	109	6.40	MICR330363	Vĩ xĩ lĩ	3		2014-2015-HK02	4.4

STT	Mã SV	Họ và tên		Tôn giáo	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	Điểm TK
18	12742222	TRẦN CƯỜNG ANH	TÚ	12742	109	6.40	VBPR131085	Lập trình Visual Basic	3		2015-2016-HK02	4.8
19	12742022	NGUYỄN MINH	TƯỞNG	12742	76	5.97	BAEL340662	Nguyên tắc chôn	4		2015-2016-HK01	4.8
							EEMA220544	Vật lý u Lớn - Lớn	2		2013-2014-HK02	4.3
							ELCI140144	Mạch Lớn	4		-	0.0
							ELPS330345	Cung cấp Lớn	3		2014-2015-HK01	4.8
							ENGL230237	Anh văn 2	3		2012-2013-HK02	2.0
							ENGL330337	Anh Văn 3	3		-	0.0
							MATH130201	Toán cao cấp A2	3		2015-2016-HK01	4.5
							MICR330363	Vi xỉ	3		2013-2014-HK02	4.5
							PHYS110302	Thuyết m vật lý Lớn	1		2012-2013-HK02	4.1
							PHYS120202	Vật lý Lớn 2	2		2015-2016-HK02	4.5
							PRDI320263	Thị trường: thuế	2		-	0.0
							01	Nhóm TC 01		01		
							02	Nhóm TC 02		02		
20	12742262	PHẠM ANH	TƯỞNG	12742	108	6.32	EEMA220544	Vật lý u Lớn - Lớn	2		2012-2013-HK02	4.6
							MATH130201	Toán cao cấp A2	3		2015-2016-HK01	4.3

STT	Mã SV	H v" t"n		T"n l p	STC	TBTL	Mã MHBB	T"n m¹ n h c	TC	BBTC	NHHK	ñ TK
20	12742262	PHỠ M ANH	TU N	12742	108	6.32	PHYS120202	Vđt lĩ Lĩ c 2	2		2015-2016-HK01	4.8
21	12742237	Lạ Vt N	Th` NG	12742	105	6.64	ELPS330345	Cung cấ Lĩ n	3		2014-2015-HK01	4.0
							MICR330363	Vi x' lĩ	3		2013-2014-HK02	4.0
							PMEM310844	Th c tđp k: thuđt Lo	1		2013-2014-HK02	3.5
							POEL330262	ñ í n t' c¹ ng suđĩ	3		2015-2016-HK02	3.0
22	12742238	NGÔ XUÂN	Th, NG	12742	55	6.30	DIGI330163	K: thuđt s'	3		2013-2014-HK02	4.5
							EEMA220544	Vđt lí u Lĩ n - Lĩ n t'	2		2012-2013-HK02	4.4
							ELCI140144	Mũch Lĩ n	4		2013-2014-HK02	1.5
							ELDR330545	Truy Lĩ ng Lĩ n t' Lĩ ng	3		2013-2014-HK02	3.0
							ELPR210644	Th c tđp Lĩ n	1		-	0.0
							ELPS330345	Cung cấ Lĩ n	3		2015-2016-HK01	0.8
							ELSA320245	An to"n Lĩ n	2		2012-2013-HK02	3.3
							EMIN130244	ñ o lĩ ng Lĩ n v" thi b' Lo	3		2013-2014-HK01	1.9
							ININ322761	Th c tđp t' t nghi' p	2		-	0.0

STT	Mã SV	H v t n		T n l p	STC	TBTL	Mã MHBB	T n m n h c	TC	BBTC	NHHK	n TK
22	12742238	NGÔ XUÂN	Th NG	12742	55	6.30	MATH130201	To n cao c p A2	3		2012-2013-HK01	2.3
							PLCS330846	n i Q khi m l p tr n h	3		-	0.0
							PMEM310844	Th c t p k: thu t Lo	1		2013-2014-HK02	4.5
							POEL330262	n i n t c 1 ng su h t	3		2013-2014-HK02	3.4
							POEP320262	Th c t p Li n t c 1 ng su h t	2		2015-2016-HK01	0.0
							PPLC321361	Th c t p Li n i Q khi m l p tr n h	2		-	0.0
							PRDI320263	Th c t p k: thu t s '	2		-	0.0
							PRED310945	n ̣ n truy n Q L ng Li n t L ng	1		-	0.0
							PRES311061	n ̣ n cung c p Li n	1		-	0.0
							PRES322561	Th c t p cung c p Li n	2		-	0.0
							PRMI320461	Th c t p vi x l i	2		-	0.0
							PRTO312461	Chuy n L Q th c t J	1		-	0.0
							VBPR131085	L p tr n h Visual Basic	3		2012-2013-HK01	0.9
							01	Nhóm TC 01		01		
							02	Nhóm TC 02		02		
							03	Nhóm TC 03		03		
23	12742180	ẠU TH N	THÀNH	12742	86	6.38	BAEL340662	n i n t ch b h	4		2014-2015-HK01	4.0
							ELCI140144	M c h Li n	4		2013-2014-HK01	2.2
							ELIN320444	Kh 2 c Li n	2		2015-2016-HK01	4.5

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	Điểm TK
23	12742180	ĐU THIÊN	THÀNH	12742	86	6.38	MATH130101	Toán cao cấp A1	3		2015-2016-HK01	3.2
							MICR330363	Vi xử lý	3		2013-2014-HK02	3.0
							PLCS330846	Nguyên lý lập trình	3		2014-2015-HK01	4.0
							PRMI320461	Thị giác vi xử lý	2		2014-2015-HK02	4.0
							VBPR131085	Lập trình Visual Basic	3		2015-2016-HK01	3.4
							02	Nhóm TC 02		02		
24	12742187	BÌNH C	THI NG	12742	109	6.33	PHYS130102	Vật lý Cơ học 1	3		2015-2016-HK01	4.8
							VBPR131085	Lập trình Visual Basic	3		2015-2016-HK02	4.0
25	12742214	PHỖ M XUAN	TRỊU	12742	89	6.17	BAEL340662	Nguyên tắc chôn	4		2015-2016-HK01	4.9
							EEMA220544	Vật liệu Lít - Lít	2		-	0.0
							ENGL230237	Anh văn 2	3		2013-2014-HK02	4.5
							ENGL330337	Anh Văn 3	3		2014-2015-HK01	4.4
							MICR330363	Vi xử lý	3		2013-2014-HK02	4.5
							PHYS130102	Vật lý Cơ học 1	3		2013-2014-HK02	3.5

STT	Mã SV	H v t n		T n l p	STC	TBTL	Mã MHBB	T n m n h c	TC	BBTC	NHHK	TK
25	12742214	PH M XUAN	TRL U	12742	89	6.17	VBPR131085	L p tr nh Visual Basic	3		2015-2016-HK02	3.0
							02	Nhóm TC 02		02		
26	12742021	NGUY N XUAN	TRh NG	12742	85	6.49	BAEL340662	í n t ch b h	4		2013-2014-HK02	3.2
							ELCI140144	M ch Lí n	4		-	0.0
							ELDR330545	Truy L ng Lí n t L ng	3		2013-2014-HK02	3.3
							ELIN320444	Kh c Lí n	2		2015-2016-HK01	0.8
							ELSA320245	An to n Lí n	2		2015-2016-HK01	3.8
							MATH130101	To n cao c p A1	3		2012-2013-HK01	3.0
							MATH130201	To n cao c p A2	3		2015-2016-HK01	3.5
							PHYS130102	V t lí Lí c ng 1	3		2012-2013-HK01	4.7
							POEL330262	í n t c ng su lí	3		2015-2016-HK02	3.2
							VBPR131085	L p tr nh Visual Basic	3		2012-2013-HK01	1.8

Ghi chú: BBTC = T h p nh m MH b bu, c t ch n ch a t ch lí y
L c

Nhóm TC 01 : 4 TC (Min)

GEEC220105 Kinh t h c Lí c ng (Ng nh ngo i kinh t) 2

INLO220405 Nh p m n logic h c 2

INMA220305	Nhđp m¹ n quĩn tr' h̃ c	2
INSO321005	Nhđp m¹ n x« h̃ i h̃ c	2
IQMA220205	Nhđp m¹ n quĩn tr' chĩĩ l-ẻ ng	2
IVNC320905	Ch s' vln h· a Vĩ t Nam	2
PLSK320605	K: nŁng x@ ḍ ng kJhoũch	2
PRSK320705	K: nŁng thuyJj tr³nh	2
SYTH220505	T-edy h' th' ng	2
TDTS320805	Tr³nh b'y cšc vln bĩn v' vln bĩn KHKT	2
ULTE121105	Ph-chng phšp h̃ c tđp Lũĩ h̃ c	2
Nhóm TC 02 : 5 TC (Min)		
FIPR352861	Kh· a luđn t' t nghi' p	5
GRSO323061	Chuy°n LQt' t nghi' p 2	2
GRSO332961	Chuy°n LQt' t nghi' p 1	3
Nhóm TC 03 : 2 TC (Min)		
ELCD321645	ThiJj b' LiQi khiWt L' ng	2
EMCE321744	T²nh tošn ṣ a cḥ a mšy Li' n	2
PAEE321845	KiWh tošn v' tiJj ki' m nŁng l-ẻ ng	2
RPSA322145	Ngũ° n ḍ ph, ng v' h' th' ng ATS	2
1244010	T²nh tošn ṣ a cḥ a mšy Li' n	2
ELCD321645	ThiJj b' LiQi khiWt L' ng	2
Nhóm TC 04T : 2 TC (Min)		
1844070	TT Mšy Li' n	3
PREM320844	Tḥ c tđp mšy Li' n	2
Nhóm TC 05T : 1 TC (Min)		
PHED110715	Gišo đ̣ c thWchĩĩ 3	1
PHED130715	Gišo đ̣ c thWchĩĩ 3 (Ṭ cḥ n)	3
Nhóm TC 06T : 2 TC (Min)		
1862110	TT Li' n ṭ ch bĩn	3
ELPR320762	TT nĩ n ṭ	2